

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100/2007/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

về việc bổ sung, sửa đổi Quyết định số 72/2007/QĐ-BNN ngày 06/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định kiểm tra chất lượng thuốc thú y

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh thú y ngày 29/4/2004 và Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh thú y;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục thú y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 10, sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 11 như sau:

1. Sửa đổi Điều 10

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“1. Đối với thuốc thú y đã có trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam; nguyên liệu, phụ liệu, dung môi, hóa chất làm thuốc thú y khi nhập khẩu không phải kiểm tra chất lượng đối với từng lô hàng. Việc kiểm tra thực hiện theo quy định sau:

a) Kiểm tra định kỳ:

Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế, Cục Thú y tổ chức lấy mẫu thuốc thú y, nguyên liệu tại các cơ sở sản xuất, kinh

doanh, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển để kiểm tra chất lượng;

b) Kiểm tra đột xuất được thực hiện khi có khiếu nại, tố cáo về chất lượng thuốc thú y hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền”.

b) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Trước khi nhập khẩu nguyên liệu đã có tên trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam nhưng chưa có số đăng ký; dung môi, phụ liệu, hóa chất làm thuốc thú y, Doanh nghiệp phải lập hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của bản Quy định này và gửi về Cục Thú y.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Thú y thẩm định và xác nhận vào hồ sơ nhập khẩu để doanh nghiệp làm thủ tục thông quan”.

c) Sửa đổi khoản 3 như sau: bỏ khoản 3

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 11

“a).....

b) Chứng chỉ kinh doanh mậu dịch tự do (Free Sale Certificate - FSC) hoặc giấy chứng nhận lưu hành sản phẩm (Certificate of a Pharmaceutical Product - CPP) hoặc giấy phép lưu hành sản phẩm (Marketing Authorisation - MA);

.....

f) Bỏ điểm F”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ.

Điều 3. Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục Thú y, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Bá Bổng